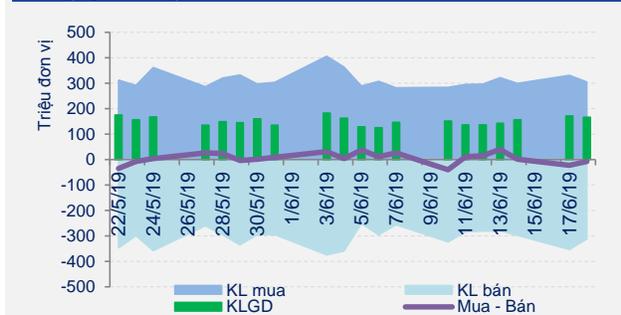


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/6/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	944.01	103.75
% Thay đổi	↓ -0.31%	↑ 0.24%
KLGD (CP)	166,070,417	28,362,637
GTGD (tỷ đồng)	3,779.84	319.47
Tổng cung (CP)	312,604,640	46,689,700
Tổng cầu (CP)	304,584,830	42,879,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,685,070	472,500
KL mua (CP)	20,849,900	188,300
GTmua (tỷ đồng)	705.33	3.42
GT bán (tỷ đồng)	688.85	5.24
GT ròng (tỷ đồng)	16.49	(1.82)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.50%	11.1	2.1	1.4%
Công nghiệp	↓ -0.29%	14.9	3.2	23.2%
Dầu khí	↓ -0.07%	15.3	2.2	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.18%	16.6	4.1	3.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.18%	13.5	2.7	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.25%	18.5	6.0	11.5%
Ngân hàng	↓ -0.19%	11.2	2.1	22.7%
Nguyên vật liệu	↓ -1.35%	12.7	2.1	10.7%
Tài chính	↓ -1.39%	22.9	4.2	16.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.28%	15.1	3.1	6.6%
VN - Index	↓ -0.31%	16.4	3.9	126.5%
HNX - Index	↑ 0.24%	9.3	1.6	-26.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục điều chỉnh nhẹ với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,94 điểm (-0,31%) xuống 944,01 điểm; HNX-Index tăng 0,25 điểm (+0,24%) lên 103,75 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.190 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 195 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.493 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 195 mã tăng, 117 mã giảm, 253 mã giảm. VN-Index tăng nhẹ vào đầu phiên nhưng ngay sau đó giảm trở lại sắc đỏ khi mà lực cung có phần lấn lướt lực cầu; tuy nhiên, từ khoảng 14h trở đi, cầu bắt đáy tăng nhẹ giúp chỉ này thu hẹp mức giảm. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục chịu áp lực bán và đa phần kết phiên trong sắc đỏ như TCB (-2,4%), MSN (-1,8%), VIC (-0,4%), VNM (-0,6%), VJC (-1,6%), CTG (-1%), GAS (-0,4%), VRE (-1,5%), PLX (-0,5%), BID (-0,3%)... Ở chiều ngược lại, một vài trụ cột tăng giá như VCB (+1,6%), HPG (+2,7%), HVN (+0,7%), MWG (+0,6%)... để hỗ trợ cho thị trường. Trên sàn HNX, các mã ACB (+0,7%), PVS (+0,9%), NDN (+9,5%)... tăng giúp chỉ số HNX-Index có phiên hồi phục thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục xu hướng sideway down với thanh khoản thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Ngưỡng hỗ trợ quanh 940 điểm tương ứng với đáy ngắn hạn trước đó đã kích hoạt được lực cầu bắt đáy trong phiên hôm nay giúp thị trường thu hẹp được mức giảm. Tuy nhiên, phiên hồi phục này chỉ mang tính chất kỹ thuật và không làm thay đổi xu hướng của VN-Index. Chỉ số này vẫn tiếp tục đi trong một kênh giá giảm từ tháng 3/2019 đến nay và vẫn chưa có dấu hiệu thoát khỏi, ngưỡng kháng cự gần nhất được xác định quanh 955 điểm (MA200). Khối ngoại duy trì mua ròng nhẹ gần 20 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tích cực. Bên cạnh đó, trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 giảm nhẹ hơn chỉ số cơ sở, qua đó nới rộng mức basis dương lên 3,5-18,5 điểm cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn tương đối tích cực. Thị trường đang trong trạng thái chờ đợi những sự kiện quan trọng sẽ diễn ra trong 2 phiên cuối tuần nên trong khoảng 3 phiên đầu tuần những diễn biến tăng hay giảm mạnh đều không được đánh giá cao. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/6, VN-Index có thể tiếp tục xu hướng sideway down với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 940 điểm tương ứng với đáy ngắn hạn trước đó. Nhà đầu tư vẫn có thể duy trì danh mục cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này và đứng ngoài quan sát diễn biến của thị trường.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **18/6/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian, với mức đáy thấp nhất vào khoảng 11h tại 938,95 điểm. Có thời điểm vào đầu phiên sáng, chỉ số nhích nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 947,3 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, lực cầu gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 2,94 điểm (-0,31%) xuống 944,01 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: TCB giảm 500 đồng, MSN giảm 1.500 đồng, VIC giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB tăng 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và đỏ đan xen nhau với mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 103,77 điểm và 103,24 điểm. Về cuối phiên, lực cầu có sự gia tăng giúp chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,25 điểm (+0,24%) lên 103,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: OCH giảm 900 đồng, VCG giảm 300 đồng, VNR giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 16,49 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,2 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 29,2 tỷ đồng tương ứng với 237 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là POW với 26,2 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 44,6 tỷ đồng tương ứng với 677 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,82 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 284 nghìn cổ phiếu. DBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 76 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 72 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 86 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên thứ hai liên tiếp và hiện chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 955 điểm (MA200), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với chỉ 108 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/6, VN-Index có thể tiếp tục xu hướng sideways down với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 940 điểm tương ứng với đáy ngắn hạn trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên ở trên ngưỡng 103 điểm, thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với chỉ 17 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 106,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/6, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để hướng dần đến ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 104 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

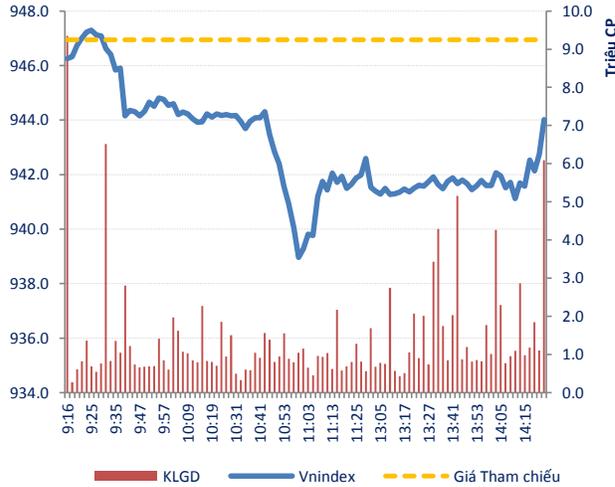
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 37,47 - 37,62 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Ngày 18/6, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.074 đồng (tăng 5 đồng).

TIN QUỐC TẾ

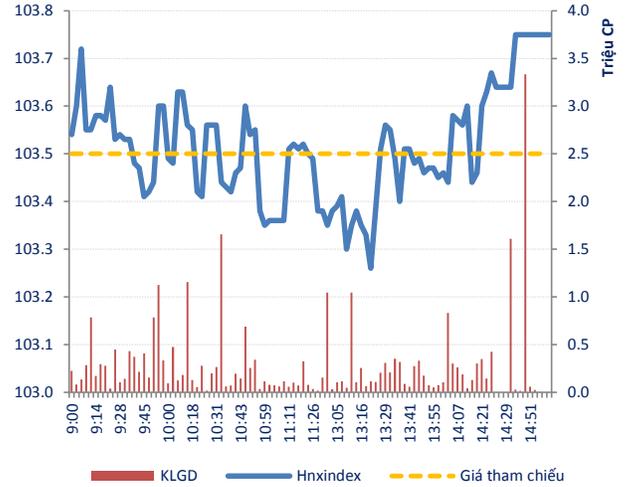
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 7,35 USD/ounce tương ứng với 0,55% lên 1.350,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,055 điểm tương ứng với 0,06% lên 97,107 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1202 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2535 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,23 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,16 USD/thùng tương ứng với 0,31% xuống 52,01 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/6, chỉ số Dow Jones tăng 22,92 điểm tương ứng 0,09% lên 26.112,53 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 48,37 điểm tương ứng 0,62% lên 7.845,02 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,69 điểm tương ứng 0,09% lên 2.889,67 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



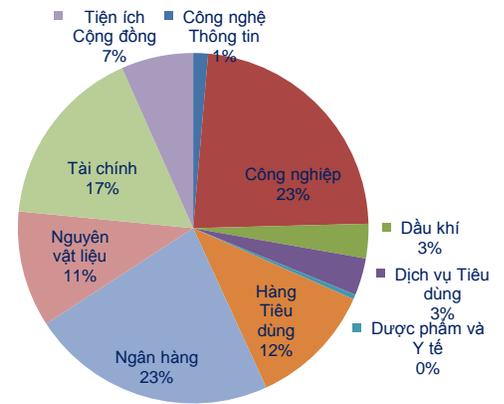
KLGD và HNX-Index trong phiên



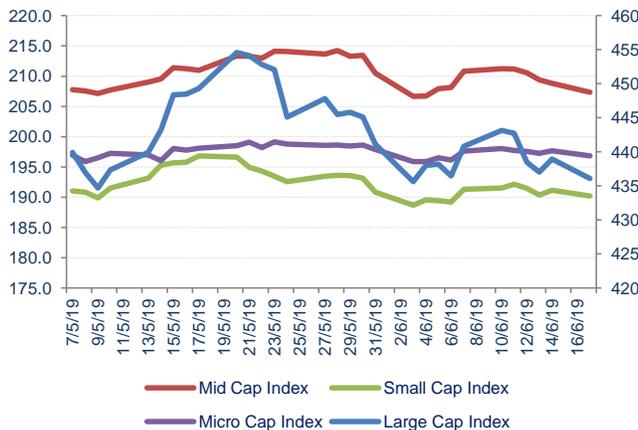
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



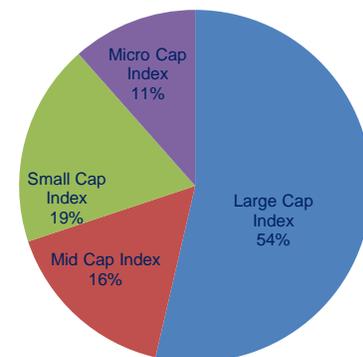
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	POW	1,652,790	EIB	959,130
2	E1VFN30	1,254,810	VHM	577,470
3	HPG	975,150	STB	473,630
4	BVH	256,890	CTG	397,360
5	VNM	237,060	SBT	337,190

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	86,100	HUT	200,000
2	SHS	40,500	DBC	75,900
3	ONE	15,000	TNG	72,000
4	PCT	6,000	BVS	31,500
5	DHT	4,000	CEO	20,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	20.80	20.30	↓ -2.40%	18,261,100
ROS	30.15	30.40	↑ 0.83%	12,514,880
VRE	34.00	33.50	↓ -1.47%	10,248,270
POW	15.95	15.80	↓ -0.94%	9,947,750
HPG	22.45	23.05	↑ 2.67%	5,957,560

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.00	7.00	→ 0.00%	4,169,770
NDN	14.80	16.20	↑ 9.46%	2,764,936
TIG	3.50	3.40	↓ -2.86%	2,297,201
OCH	9.30	8.40	↓ -9.68%	2,000,400
VC3	23.30	23.30	→ 0.00%	1,517,137

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABT	39.45	42.10	2.65	↑ 6.72%
HVX	2.72	2.90	0.18	↑ 6.62%
PJT	12.00	12.75	0.75	↑ 6.25%
RIC	7.06	7.48	0.42	↑ 5.95%
TCT	53.90	57.00	3.10	↑ 5.75%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
SDC	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
PJC	30.00	33.00	3.00	↑ 10.00%
NFC	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
PV2	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTA	6.10	5.68	-0.42	↓ -6.89%
UDC	5.24	4.88	-0.36	↓ -6.87%
TSC	1.60	1.49	-0.11	↓ -6.88%
HTL	19.70	18.35	-1.35	↓ -6.85%
TMT	8.80	8.20	-0.60	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLY	33.00	29.70	-3.30	↓ -10.00%
BED	51.00	45.90	-5.10	↓ -10.00%
TTL	9.10	8.20	-0.90	↓ -9.89%
KSD	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
VC1	17.30	15.60	-1.70	↓ -9.83%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	18,261,100	16.8%	2,434	8.3	1.3
ROS	12,514,880	3250.0%	327	92.8	2.9
VRE	10,248,270	8.8%	1,064	31.5	2.7
POW	9,947,750	7.0%	863	18.3	1.5
HPG	5,957,560	20.6%	2,956	7.8	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,169,770	10.9%	1,479	4.7	0.5
NDN	2,764,936	13.5%	1,779	9.1	1.3
TIG	2,297,201	6.6%	744	4.6	0.3
OCH	2,000,400	1.9%	120	69.9	1.4
VC3	1,517,137	5.3%	701	33.2	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ABT	↑ 6.7%	16.5%	5,982	7.0	1.2
HVX	↑ 6.6%	2.2%	235	12.3	0.3
PJT	↑ 6.3%	16.9%	2,355	5.4	0.9
RIC	↑ 5.9%	-3.0%	(390)	-	0.6
TCT	↑ 5.8%	21.9%	5,497	10.4	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 14.3%	-32.9%	(2,785)	-	0.1
SDC	↑ 10.0%	6.4%	1,337	11.5	0.7
PJC	↑ 10.0%	21.5%	3,797	8.7	1.8
NFC	↑ 10.0%	10.3%	1,227	4.5	0.5
PV2	↑ 9.7%	5.2%	311	10.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	1,652,790	7.0%	863	18.3	1.5
V1VFN3	1,254,810	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	975,150	20.6%	2,956	7.8	1.2
BVH	256,890	6.7%	1,509	53.4	3.7
VNM	237,060	38.3%	5,926	20.8	7.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	86,100	9.5%	2,427	9.1	0.9
SHS	40,500	15.6%	1,915	6.1	0.9
ONE	15,000	8.1%	985	4.8	0.4
PCT	6,000	5.9%	636	8.5	0.5
DHT	4,000	29.4%	3,858	8.0	2.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	391,013	3.6%	1,082	105.4	5.4
VHM	261,262	27.4%	3,842	20.3	5.7
VCB	260,734	24.7%	4,372	16.1	3.6
VNM	214,191	38.3%	5,926	20.8	7.6
GAS	194,266	27.4%	6,543	15.5	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,043	26.4%	4,297	6.7	1.6
VCG	12,280	7.0%	1,213	22.9	1.9
PVS	10,611	9.5%	2,427	9.1	0.9
VCS	9,533	41.6%	7,332	8.3	3.2
SHB	8,422	10.9%	1,479	4.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.57	20.1%	1,877	1.5	0.3
SRC	2.61	2.8%	340	69.9	1.9
QCG	2.57	1.7%	253	19.2	0.3
DAT	2.37	10.6%	1,244	12.9	1.3
HBC	2.33	21.8%	3,031	5.0	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	8.31	-0.1%	(13)	-	0.0
KSQ	6.77	1.2%	128	14.0	0.2
HKB	6.14	-32.9%	(2,785)	-	0.1
FID	5.88	0.1%	8	146.2	0.1
VTS	5.68	-3.0%	(710)	-	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
